TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHA** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHA, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Trung Nghĩa.
Ông Triệu Láth.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh ChA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh ChA tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh ChA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28B/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N n v P t n t V N (A).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số V L H, phường T C, quận B Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C (văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo.PC ngày 27/12/2019, có mặt).

Địa chỉ: Số X đường N H, khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị C, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà YY, khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Viết T1, sinh năm 19UU (đã chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Trần Viết T1:

- Bà Võ Thị C, sinh năm 1965 (vắng mặt);

- Em Trần Thị Tường V, sinh năm 19YY (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà UU khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.2 Ông Ong Ngọc T2, sinh năm 19A (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Ông Võ Hải A, sinh năm 19W (vắng mặt);

3.4. Bà Dương Thị T3, sinh năm 19A (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà Y khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Bà Tăng Thị P, sinh năm 19U (vắng mặt);

3.6. Ông Võ Văn T4, sinh năm 1968 (vắng mặt);

3.8. Ông Võ Văn B, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/4/2018, Ngân hàng N n v P t n t V N với bà Võ Thị C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800318HĐTD vay số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là nuôi tôm, lãi suất 9.0%/năm; hình thức thanh toán: Trả lãi hàng quý và trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 12 tháng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Võ Thị C đã ký kết với Ngân hàng N n v P t n t V N là Hợp đồng thế chấp số 101HĐTC/2013P2 ngày 14/8/2013; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 015/P2/2016/PLHĐTC ngày 19/8/2016 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 197739 cấp ngày 24/01/1997, có diện tích 32106m^2 thuộc thửa đất số 175 và thửa số 196, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do hộ bà Võ Thị C đứng tên.

Tính đến ngày 24/5/2023, bà Võ Thị C còn nợ Ngân hàng N n v P t n t V N với số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng, nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N n v P t n t V N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2023 với tổng số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi

đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng, nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng. Đồng thời, buộc bà Võ Thị C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp bà Võ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N n v P t n t V N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp của bà Võ Thị C theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Võ Thị C (đồng thời, bà C và em Trần Thị Tường V là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Viết T1); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Ong Ngọc T2, ông Võ Hải A, bà Dương Thị T3, bà Tăng Thị P, ông Võ Văn T4 và ông Võ Văn B:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với các đương sự nêu trên nhưng vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho các đương sự vắng mặt được biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh ChA phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án tại các phiên họp và các phiên tòa. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N. Buộc bị đơn bà Võ Thị C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N tính đến ngày 24/5/2023 với tổng số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng, nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng.

Đồng thời, buộc bà Võ Thị C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số

7606LAV201800318HĐTD ngày 27/4/2018, kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Võ Thị C không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng N n v P t n t V N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 101HĐTC/2013P2 ngày 14/8/2013; Phụ lục Hợp đồng thế chấp 015/P2/2016/PLHĐTC ngày 19/8/2016 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Buộc bị đơn bà Võ Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Võ Thị C phải thanh toán nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N tính đến ngày 24/5/2023 tổng cộng số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N n v P t n t V N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh ChA quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn bà Võ Thị C (đồng thời, bà C và em Trần Thị Tường V là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Viết T1); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Ong Ngọc T2, ông Võ Hải A, bà Dương Thị T3, bà Tăng Thị P, ông Võ Văn T4 và ông Võ Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800318HĐTD ngày 27/4/2018 được ký kết giữa Ngân hàng N n v P t n t V N với bà Võ Thị C được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là bà Võ Thị C vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc

xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại hợp đồng tín dụng ngày 27/4/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất do bà Võ Thị C và ông Trần Viết T1 đã ký kết. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N không cần phải chứng minh. Vì vậy, Ngân hàng N n v P t n t V N yêu cầu buộc bị đơn bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2023 với tổng số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng, nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bag Võ Thị C đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 197739 cấp ngày 24/01/1997, có diện tích 32106m^2 thuộc các thửa đất số 175, 196, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do hộ bà Võ Thị C đứng tên. Do đó, bà Võ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N n v P t n t V N yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo Hợp đồng thế chấp số 101HĐTC/2013P2 ngày 14/8/2013; Phụ lục Hợp đồng thế chấp 015/P2/2016/PLHĐTC ngày 19/8/2016 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N. Buộc bị đơn bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N n v P t n t V N tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/5/2023 với số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng; nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo sau khi xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 5 năm 2023), bà Võ Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số: 7606LAV201800318HĐTD ngày 27/4/2018) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Võ Thị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N n v P t n t V N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N n v P t n t V N.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N n v P t n t V N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị C không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng N n v P t n t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 101HĐTC/2013P2 ngày 14/8/2013; Phụ lục Hợp đồng thế chấp 015/P2/2016/PLHĐTC ngày 19/8/2016 để thu hồi nợ.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N được chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N (A).

Buộc bị đơn bà Võ Thị C phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N tổng cộng số tiền là 742.668.750 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 208.575.000 đồng, nợ lãi quá hạn 84.093.750 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 5 năm 2023), bà Võ Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số:

7606LAV201800318HĐTD ngày 27/4/2018) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Võ Thị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N n v P t n t V N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N n v P t n t V N.

Trường hợp bà Võ Thị C trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng N n v P t n t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp số 101HĐTC/2013P2 ngày 14/8/2013; Phụ lục Hợp đồng thế chấp 015/P2/2016/PLHĐTC ngày 19/8/2016): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 197739 cấp ngày 24/01/1997, có diện tích 32106m^2 thuộc các thửa đất số 175, 196, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do hộ bà Võ Thị C đứng tên.

Khi có yêu cầu, bà Võ Thị C, em Trần Thị Tường V, ông Ong Ngọc T2, ông Võ Hải A, bà Dương Thị T3, bà Tăng Thị P, ông Võ Văn T4 và ông Võ Văn B phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị C phải chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng N n v P t n t V N nộp tạm ứng trước nên bà Võ Thị C có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng N n v P t n t V N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Võ Thị C phải chịu là 33.706.750 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Ngân hàng N n v P t n t V N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N n v P t n t V N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 14.106.000 đồng (mười bốn triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009428 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh ChA.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (bao gồm người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:
- VKSND TX Vĩnh ChA;
- THADS TX Vĩnh ChA;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương